

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa cho người dân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh quy định đối tượng, mức hỗ trợ kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9745/TTr-STC ngày 26/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa cho người dân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 244.500.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

STT	Tên xã/phường	Số đối tượng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)
1	Xã Vạn Xuân	5	13.000.000
2	Xã Phú Xuân	4	12.000.000
3	Phường Hải Bình	1	2.500.000
4	Xã Quý Lương	15	47.000.000
5	Xã Hồi Xuân	1	3.000.000
6	Xã Điền Quang	2	6.000.000
7	Xã Mường Lý	5	15.000.000
8	Xã Lương Sơn	7	21.000.000
9	Xã Phú Lệ	2	5.500.000
10	Xã Xuân Thái	9	27.000.000
11	Xã Như Xuân	13	37.000.000
12	Phường Quảng Phú	5	15.000.000
13	Xã Thường Xuân	14	38.500.000
14	Xã Thành Vinh	1	2.000.000
	Tổng cộng:	84	244.500.000

2. Nguồn kinh phí: Nguồn chi khác ngân sách trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước khu vực XI theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu cho UBND các xã, phường theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của UBND các xã, phường, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm

kiểm soát chặt chẽ, từ chối các khoản chi không đúng đối tượng, không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Xây dựng hướng dẫn giải đáp các thắc mắc về hồ sơ đăng ký dự học các lớp đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và các thủ tục khác liên quan đến việc chi trả chính sách cho đối tượng.

4. UBND các xã, phường được cấp bổ sung kinh phí có trách nhiệm rà soát kỹ đối tượng được hỗ trợ theo quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, đảm bảo tiết kiệm triệt để, hiệu quả, công khai, minh bạch, không thất thoát, không lãng phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã, phường: Vạn Xuân, Phú Xuân, Hải Bình, Quý Lương, Hồi Xuân, Điện Quang, Mường Lý, Lương Sơn, Phú Lệ, Xuân Thái, Như Xuân, Quảng Phú, Thường Xuân, Thành Vinh; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh